| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**<br>---------- | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập -Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 33/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29-5-2023
V/v *"Ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Đỗ Thị Thúy Năng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Công Thắng

Bà Võ Thị Yến Lan

***- Thư ký phiên toà***: Bà Trương Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 71/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022, về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* **Bà Lê H**, sinh năm 1999. Địa chỉ: XXX Northview Ave, Hoa Kỳ (có đơn xin xét xử vắng mặt).

*2. Bị đơn:* **Ông Quách P,** sinh năm 1999. Địa chỉ: Tổ A, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

** Theo đơn khởi kiện Tòa án nhận ngày 18 tháng 11 năm 2022 và nội dung các văn bản ý kiến (có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ ngày 01/11/2022), nguyên đơn bà Lê H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Quách P đăng ký ký kết hôn ngày 19/09/2019 tại UBND quận H, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân tự nguyện. Ngay sau khi kết hôn thì ông bà không chung sống cùng nhau vì bà cùng gia đình sang Mỹ định cư, sinh sống.

Trong khoảng thời gian định cư tại Mỹ, bà phát hiện được ông P kết hôn với bà chỉ vì mục đích để bà làm thủ tục bảo lãnh cho ông P được nhập cư tại Mỹ.

Thực chất ông P không hề yêu thương bà và không mong muốn cùng bà xây dựng hạnh phúc gia đình. Vì vậy, bà làm đơn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho bà ly hôn với ông Quách P.

Về con chung: Bà và ông Quách P không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà và ông Quách P không có tài sản chung, nợ chung.

Bà đề nghị Tòa án xem xét giải quyết không thông qua thủ tục hòa giải và rút ngắn thời gian xét xử vụ án. Do hiện tại bà đang học tập và sinh sống tại Hoa Kỳ nên không thể về Việt Nam giải quyết vụ án được. Vì vậy bà đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử vụ án mà vắng mặt bà.

** Bị đơn ông Quách P trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Lê H quen nhau vào năm 2015, tự nguyện tìm hiểu. Đến ngày 09/9/2019, ông bà đăng ký kết hôn tại UBND quận H, ông bà vẫn chưa tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống Việt Nam. Sau khi kết hôn, ông bà không sống chung với nhau vì bà H chỉ ở Việt Nam một thời gian ngắn rồi qua Mỹ sinh sống đến bây giờ, còn ông vẫn sống tại Việt Nam. Cuối năm 2022, ông bà bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do khoảng cách địa lý, tình cảm hai bên không còn quan tâm, chia sẻ như lúc còn cùng ở Việt Nam. Ông bà đã nhiều lần cố gắng nói chuyện hòa giải nhưng không thể nào hàn gắn được. Nay bà Lê H yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý.

Về con chung: Ông và bà Lê H không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông và bà Lê H  không có tài sản chung và nợ chung.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bà Lê H; địa chỉ: Northview Ave USA (Hoa Kỳ) và bị đơn ông Quách P; địa chỉ: Tổ A, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam nên vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, theo quy định tại các Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình. Các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được áp dụng đối với yêu cầu xin ly hôn có yếu tố nước ngoài của nguyên đơn bà Lê H và bị đơn ông Quách P, theo quy định tại Điều 122 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tại đơn khởi kiện ngày 18 tháng 11 năm 2022, nguyên đơn bà Lê H và tại bản tự khai ngày 11/04/2023, bị đơn ông Quách P, đều đề nghị Tòa án xét xử vắng

mặt. Vì vậy, HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê H và ông Quách P đăng ký kết hôn ngày 19/9/2019 tại UBND quận H, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây quan hệ hôn nhân hợp pháp, nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, theo bà H là do sau khi kết hôn không chung sống với nhau, vì khoảng cách địa lý nên nhiều lần vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, không hòa giải được nên đã quyết định ly hôn. Còn theo ông P là do khoảng cách địa lý, tình cảm hai bên không còn quan tâm, chia sẻ như lúc còn cùng ở Việt Nam, bản thân ông P cũng đồng ý ly hôn.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Lê H thấy: Sau khi kết hôn, bà H sinh sống tại Mỹ, còn ông P vẫn sinh sống tại Việt Nam, mỗi người sống mỗi nơi, hôn nhân giữa bà H và ông P chỉ tồn tại về mặt hình thức, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông P là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Bà Lê H và ông Quách P xác định không có, nên HĐXX không đề cập đến.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê H và ông Quách P xác định không có, nên HĐXX không đề cập đến.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Lê H phải chịu là 300.000đ.

*Vì các lẽ trên*;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 228; Điều 469; Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 122, 123 và 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: "Ly hôn" của bà Lê H đối với ông Quách P.

**Xử:**

**1**. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê H được ly hôn với ông Quách P.

**2.** Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Lê H phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên

lai thu số 0005129 ngày 25/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Bà Lê H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

**3**. Về quyền kháng cáo: Bà Lê H vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Ông Quách P vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận***
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Cục Thi hành án dân sự TP. Đà Nẵng;
- UBND H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Thúy Năng**